TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUỐC OAI** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 73/2024/QĐST-DS	*Quốc Oai, ngày 26 tháng 06 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 18 tháng 06 năm 2024 về việc các đương sự đã thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số: 13/2024/TLST–DS ngày 24/ 01/2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: **Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần Q**

Trụ sở chính: phố L, phường L, quận H, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Bùi Thị Thanh H – Chức vụ: Chủ tịch HĐQT.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Như K- Chức danh: Giám đốc Trung tâm xử lý nợ- Ngân hàng TMCP Q, theo Giấy ủy quyền số: 112/2022/UQ-CTHĐQT ngày 18/10/2022.

Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Bà Trần Lê Phương U- Chuyên viên xử lý nợ, theo Giấy ủy quyền số: 809/2023/UQ-NCB ngày 23/11/2023.

Bị đơn: Ông **Vương Văn H,** sinh năm 1991.

Trú tại: Xóm T, thôn P, xã N, huyện Q, Thành phố Hà Nội.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1- Bà **Nguyễn Thị S,** sinh năm 1939 (mẹ đẻ ông Đ)**.**

2- Ông **Vương Văn Đ,** sinh năm 1960 (bố đẻ ông H)**.**

3- Bà **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1961 (mẹ đẻ ông H)

Cùng trú tại: Xóm T, thôn P, xã N, huyện Q, Thành phố H - Bà S và bà T có ủy quyền cho ông Vương Văn H và ông Nguyễn Văn Đ theo giấy ủy quyền ngày 15/05/2024.

Người Đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan tự nguyện thỏa thuận như sau:

1- Ông Vương Văn H có nghĩa vụ trả nợ Ngân hàng TMCP Q theo Hợp đồng cho vay số 007/22/HĐCV-9345 cùng với Khế ước nhận nợ số 01/KUNN/007/22/HDCV-9345 ngày 12/05/2022 tổng số tiền tạm tính đến ngày 03/06/2024 là: 1.542.572.972 đồng *(một tỷ năm trăm bốn mươi hai triệu năm trăm bảy mươi hai nghìn chín trăm bảy mươi hai đồng).* Trong đó: Nợ gốc là 1.256.918.372 đồng, nợ lãi trong hạn: 253.542.774 đồng; nợ lãi quá hạn: 14.014.048 đồng; lãi phạt chậm trả lãi: 18.097.777 đồng.

2- Ông Vương Văn H có nghĩa vụ trả nợ Ngân hàng TMCP Q các khoản nợ lãi, phí phát sinh với mức lãi suất, phí thỏa thuận theo các Hợp đồng cho vay số 007/22/HĐCV-9345 cùng với Khế ước nhận nợ số 01/KUNN/007/22/HDCV-9345 ngày 12/05/2022, kể từ ngày 04/06/2024 cho đến khi tất toán khoản vay.

3- Phương thức thanh toán như sau:

- Chậm nhất ngày 25/07/2024 ông Vương Văn H thanh toán cho Ngân hàng TMCP Q số tiền 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng).

- Chậm nhất ngày 25/08/2024 ông Vương Văn H thanh toán cho Ngân hàng TMCP Q số tiền 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng).

- Chậm nhất ngày 25/09/2024 ông Vương Văn H thanh toán cho Ngân hàng TMCP Q số tiền 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng).

- Chậm nhất ngày 25/10/2024 ông Vương Văn H thanh toán cho Ngân hàng TMCP Q số tiền 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng).

- Chậm nhất ngày 25/11/2024 ông Vương Văn H thanh toán cho Ngân hàng TMCP Q số tiền 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng).

- Chậm nhất ngày 25/12/2024 ông Vương Văn H tất toán toàn bộ khoản vay cho Ngân hàng TMCP Q.

4- Về xử lý tài sản thế chấp: Trong trường hợp ông Vương Văn H không thanh toán được ngay toàn bộ nghĩa vụ nợ, thì Ngân hàng TMCP Q có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản bảo đảm là**:** *Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 73, tờ bản đồ số 19,*

có diện tích 77,0 m2, địa chỉ: Xã N, huyện Q, thành phố Hà Nội. Tài sản trên đất là: 01 ngôi nhà 03 tầng xây bê tông cốt thép theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DĐ 393989, số vào số cấp GCN: CS-QO 16025 do Sở Tài nguyên và môi trường thành phố Hà Nội cấp ngày 04/04/2022 cho tôi ông Vương Văn H. Việc thế chấp được thực hiện bằng Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 007/22/HĐTC-9345 ngày 12/05/2022. Đã công chứng số 02181; Quyển số: 02/2022 TP/CC- SCC/HĐGD tại Văn phòng công chứng A, quận H, Thành phố Hà Nội và đăng ký giao dịch bảo đảm tại Văn phòng dăng ký đất đai Hà Nội chi nhánh huyện Quốc Oai ngày 13/05/2022 để thu hồi nợ. Tài sản bảo đảm được xử lý theo diện tích, kích thước thực tế tại thời điểm xử lý tài sản.

Trường hợp số tiền thu được từ việc phát mại các tài sản bảo đảm không đủ nghĩa vụ trả nợ, ông Vương Văn H phải tiếp tục thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ gốc và nợ lãi phát sinh cho Ngân hàng TMCP Q theo các hợp đồng cho vay và khế ước nhận nợ đã ký.

5- Về án phí: Bị đơn ông Vương Văn H phải chịu: 29.144.580 đồng (*Hai mươi chín triệu một trăm bốn mươi bốn nghìn năm trăm tám mươi đồng*).

Nguyên đơn không phải chịu án phí Dân s sơ thẩm. Trả lại ngân hàng thương mại cổ phần Q số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 27.000.000 đồng *(hai mươi bảy triệu đồng)*, theo biên lai thu số: 0019867 ngày 24/ 01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quốc Oai.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

5.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Quốc Oai;
- Chi cục THADS huyện Quốc Oai
- Lưu: hồ sơ.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Kiều Văn Thành